

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ - ST
Ngày 31- 3- 2021
“V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuần.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai; Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 321/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST -HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 41/46, tổ 4, khu phố 10, phường T 07, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, “có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng A, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2020 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị O trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hùng A trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 12 năm 1999. Sau khi kết hôn anh chị sống tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc. Đến năm 2010, hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh Nguyễn Hùng A thường xuyên rượu chè, khi say rượu không làm chủ được bản thân, mắng chửi vợ con. Anh chị đã nhiều lần trao đổi trò chuyện nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 đến nay không quan tâm thăm hỏi nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh A không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị và anh A có 02 con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2001 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2010. Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, cháu Q đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị không đề nghị anh A phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hùng A vắng mặt tại phiên tòa xong tại Biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 3 năm 2021, anh A trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị O đã trình bày là đúng. Anh và chị O cũng đã sống ly thân 10 năm nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị O không còn nhưng vì anh là người theo đạo Thiên Chúa nên anh không thể đồng ý ly hôn với chị O.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung như chị O khai. Hiện nay hai cháu đang ở với chị O. Ly hôn anh đồng ý để chị O được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo K, cháu Nguyễn Như Q đã trưởng thành nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị O.

Về tài sản: Anh cũng không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đã giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O, cho chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Hùng A ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị O được nuôi cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2010. Anh Nguyễn Hùng A không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị O chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Hùng A đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại tất cả các lần xét xử vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hùng A theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Hùng A là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị O đã đưa con vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, vợ chồng đã ly thân 10 năm nay. Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị O vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với anh Nguyễn Hùng A. Về phía anh Nguyễn Hùng A đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như các Giấy triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng anh A không đến Tòa án để viết bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải với chị O. Tuy nhiên tại Biên bản lấy lời khai của đương sự tại gia đình anh Nguyễn Hùng A vào ngày 11 tháng 3 năm 2021, anh A cũng xác định không còn tình cảm với chị O nhưng vì anh là người theo đạo Thiên Chúa nên anh không thể đồng ý ly hôn với chị O được. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị O và anh A không thể tiếp tục, anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, anh A không đồng ý ly hôn với chị O chỉ vì vấn đề tôn giáo. Qua xác minh tại địa phương thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh A đã trầm trọng, không thể hàn gắn được vì vậy, cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Hùng A như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Hùng A có 02 con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2001 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2010. Hiện nay cháu Q đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Cháu K hiện đang ở với mẹ. Ly hôn cả chị O và anh A đều có quan điểm để chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị O nên cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị O được nuôi cháu Nguyễn Bảo K, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con cho

chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên là phù hợp.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị O phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Hùng A ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2010. Anh Nguyễn Hùng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị O và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0009974 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; chị Nguyễn Thị O đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền